

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 – 2020, định hướng đến năm 2025**

Thực hiện Kế hoạch số 6289/KH-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 – 2020, định hướng đến năm 2025, Sở Tư pháp xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Bảo đảm triển khai kịp thời, thống nhất và hiệu quả các nhiệm vụ được phân công tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 17/NQ-CP).

2. Xác định cụ thể các nhiệm vụ, chỉ tiêu của ngành Tư pháp cần triển khai thực hiện trong giai đoạn 2019-2020 và giai đoạn 2021 - 2025 tại Nghị quyết số 17/NQ-CP để tổ chức thực hiện.

3. Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của ngành Tư pháp và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; đổi mới phương thức phục vụ, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, lấy sự hài lòng của cá nhân, tổ chức làm thước đo quan trọng trong phát triển Chính quyền điện tử; bảo đảm gắn kết chặt chẽ, đồng bộ ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, đổi mới phương thức làm việc thúc đẩy cải cách hành chính.

4. Huy động, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực và chú trọng công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử.

#### **II. CHỈ TIÊU CỤ THỂ**

##### **1. Giai đoạn 2019 - 2020**

- Hoàn thành các nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước; Thông tư số 01/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 của Bộ Nội vụ về quy trình trao đổi, lưu trữ, xử lý tài liệu điện tử trong công tác văn thư, các chức năng cơ bản của hệ thống quản lý tài liệu điện tử trong quá trình xử lý công việc của cơ quan, đơn vị như:

+ Hoàn thiện chức năng hệ thống quản lý văn bản và điều hành có tích hợp chữ ký số, sử dụng hoàn toàn văn bản điện tử thay thế cho văn bản giấy trong điều hành, xử lý công việc; liên thông văn bản điện tử giữa Sở Tư pháp với các cơ quan hành chính khác trong hệ thống hành chính nhà nước.

+ Xây dựng, ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản theo quy định. Tổ chức quản lý, định kỳ sao lưu văn bản điện tử đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong quá trình thực hiện.

- Hoàn thành các mục tiêu của Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Công dịch vụ công quốc gia, cụ thể:

+ Rà soát, ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với việc giải quyết thủ tục hành chính trong quý II năm 2019 và cập nhật thường xuyên.

+ Xây dựng Bộ câu hỏi/tra lời về những vấn đề thường gặp trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính và công khai trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, tiến tới tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Hoàn thành theo các lộ trình các mục tiêu về nội dung triển khai ứng dụng CNTT đáp ứng yêu cầu thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 8/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, cụ thể:

+ Tổ chức chuyển đổi hồ sơ, tài liệu giấy liên quan đến hoạt động giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân thành hồ sơ điện tử.

+ Tích hợp thủ tục hành chính trực tuyến của tỉnh với các thủ tục hành chính trực tuyến của Trung ương.

a) *Về xác thực định danh điện tử:* Tối thiểu 20% số lượng người dân, doanh nghiệp khi tham gia Hệ thống thông tin của ngành Tư pháp được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

b) *Về giải quyết thủ tục hành chính:* 100% hồ sơ thủ tục hành chính của ngành Tư pháp được thực hiện thông qua Trung tâm Hành chính công của tỉnh.

c) *Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến:* Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 20%; tích hợp 30% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của ngành Tư pháp với Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

d) *Về gửi, nhận văn bản điện tử; báo cáo điện tử:*

- Phần mềm quản lý văn bản và điều hành được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản của tỉnh phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử;

- Đạt 90% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử; tối thiểu 80% hồ sơ công việc

được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Rút ngắn từ 30% - 50% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử.

## **2. Giai đoạn 2021 – 2025**

a) *Về xác thực định danh điện tử:*

- Tối thiểu 40% số lượng người dân, doanh nghiệp khi tham gia Hệ thống thông tin của ngành Tư pháp được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

b) *Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến, giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử:* 100% giao dịch trên Cổng dịch vụ công và hệ thống một cửa điện tử của tỉnh được xác thực điện tử.

c) *Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến:*

- Đạt tỷ lệ 100% các hệ thống thông tin có liên quan đến người dân, doanh nghiệp được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

d) *Về gửi, nhận văn bản điện tử; báo cáo điện tử:*

- Đạt tỷ lệ 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Đạt tỷ lệ 85% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được cập nhật chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Môi trường pháp lý**

a) Phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng và ban hành Khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai phiên bản 2.0.

b) Xây dựng, ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản theo quy định hướng dẫn tại Thông tư số 01/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 của Bộ Nội vụ về quy trình trao đổi, lưu trữ, xử lý tài liệu điện tử trong công tác văn thư, các chức năng cơ bản của hệ thống quản lý tài liệu điện tử trong quá trình xử lý công việc tại cơ quan.

c) Ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với việc giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Cổng dịch vụ công quốc gia.

### **2. Quy định quản lý, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin**

a) Phối hợp xây dựng, ban hành quy định về tổ chức giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hướng dẫn, triển khai thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và tổ chức thực hiện

các nội dung khác theo Nghị định và văn bản sẽ được Chính phủ ban hành thay thế Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

b) Phối hợp xây dựng, ban hành, tổ chức giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các kế hoạch triển khai các văn bản được Chính phủ ban hành hướng dẫn về phương pháp xác định chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin, mẫu hợp đồng thuê dịch vụ công nghệ thông tin và văn bản hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư công nghệ thông tin.

### **3. Liên thông các hệ thống thông tin, quản lý kết nối, chia sẻ dữ liệu**

Phối hợp với các sở, ngành thực hiện các công việc sau:

a) Xây dựng, ban hành, tổ chức giám sát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch triển khai theo Nghị định về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu ngay sau khi Chính phủ ban hành.

b) Xây dựng, ban hành, tổ chức giám sát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch triển khai theo Nghị định về định danh, và xác thực điện tử cho cá nhân, tổ chức ngay sau khi Chính phủ ban hành.

c) Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cổng dịch vụ công trực tuyến, hệ thống một cửa điện tử của tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 271/QĐ-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Cổng dịch vụ công quốc gia.

### **4. Gắn kết với cải cách hành chính**

a) Tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, cụ thể:

- Tổ chức chuyển đổi hồ sơ, tài liệu giấy liên quan đến hoạt động giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân thành hồ sơ điện tử.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan kết nối Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công trực tuyến, Hệ thống một cửa điện tử tỉnh Đồng Nai với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký hộ tịch và công thanh toán tập trung quốc gia.

b) Xây dựng lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan đến năm 2025 trong đó cập nhật các chỉ tiêu của Chính phủ về cung cấp dịch vụ công và đề xuất các giải pháp thực hiện để hoàn thành mục tiêu tại Kế hoạch này.

### **5. Chuyển đổi số cơ quan nhà nước**

a) Phối hợp xây dựng, triển khai Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai phiên bản 2.0.

b) Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số các công việc nội bộ, phục vụ các tác nghiệp chuyên ngành, tác nghiệp hành chính nội bộ và cung cấp các dịch vụ hành chính công tuân thủ Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai và Đề án Chuyển đổi số quốc gia của Chính phủ.

c) Xây dựng kế hoạch ứng dụng, tích hợp chữ ký số với phần mềm quản lý văn bản và điều hành; và lộ trình sử dụng văn bản điện tử tiên tiến thay thế cho văn bản giấy trong điều hành, xử lý công việc.

d) Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối liên thông, chia sẻ với hệ thống một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh phục vụ người dân và doanh nghiệp.

h) Phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ để hoàn thiện và triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

### **6. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin**

Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống phục vụ phát triển Chính phủ điện tử; đẩy mạnh triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

### **7. Nâng cao nhận thức, đảm bảo nguồn nhân lực**

a) Xây dựng Chương trình, tổ chức đào tạo, tập huấn cho công chức, viên chức về Chính quyền điện tử, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và làm việc trên môi trường mạng.

b) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin, thông qua các hội nghị, hội thảo và hình thức khác nhằm nâng cao hiểu biết, nhận thức của công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp về các lợi ích trong việc xây dựng chính quyền điện tử, thúc đẩy cải cách hành chính, phát triển kinh tế - xã hội.

### **8. Bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí thực hiện được đăng ký hàng năm trong kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm của cơ quan.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Văn phòng Sở**

- Tham mưu, thực hiện Kế hoạch xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử giai đoạn 2021 – 2025 và Kế hoạch phát triển Chính quyền điện tử hàng năm của cơ quan đảm bảo sự đồng bộ, hiệu quả, tránh chồng chéo, trùng lặp.

- Đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước tại cơ quan, nhất là trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với các lĩnh vực do ngành quản lý.

- Tổ chức các buổi tuyên truyền, tập huấn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin vào công việc cho toàn thể công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc thực hiện xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử của tỉnh.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, đánh giá tình hình thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin tại các đơn vị trong cơ quan.

- Bảo đảm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin được giao hàng năm.

## 2. Các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc

- Trưởng các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc tích cực đôn đốc, theo dõi thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin vào trong công việc trong đơn vị mình.

- Phối hợp với Văn phòng Sở xây dựng, triển khai các Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025, Sở Tư pháp yêu cầu các phòng chuyên môn và tương đương, đơn vị trực thuộc Sở căn cứ nhiệm vụ được phân công nghiêm túc triển khai thực hiện. /*ps*

### Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- VP. UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, VP.



KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

*Wu Thi Xuan Dao*  
Võ Thị Xuân Đào